

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 14-7- 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị L và anh B đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn B kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn anh B. Về nuôi con chung: Chị và anh B không có con chung. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-5-2020, bị đơn anh Bùi Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị L ghen tuông vô cớ và chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ cuối tháng 02 năm 2020. Anh cùng gia đình nhiều lần tìm chị L về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không về. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L vẫn còn, nếu chị L cố tình ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: Không có; Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản Tự khai ngày 28-6-2020, anh Bùi Văn B khai:

Về hôn nhân: Anh xác định đến nay tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, chị L có đơn xin ly hôn, anh nhất trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Bùi Văn B; về nuôi con chung, về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn B, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Bùi Văn B tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-12-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Theo anh B trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn còn do chị L ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Đôi bên không khắc phục được, đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L có đơn xin ly hôn, anh B nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị L và anh B đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn B.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005975 ngày 05-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

